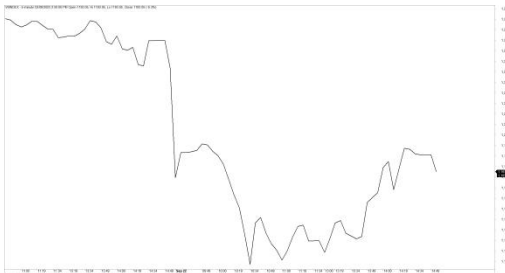


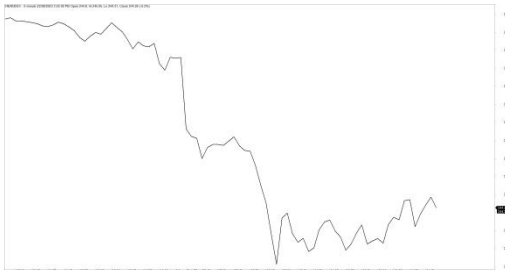
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
<b>Điểm</b>	1,193.05	243.15	90.76
% ngày	-1.62%	-3.46%	-1.76%
% tuần	-2.80%	-3.80%	-3.20%
% tháng	1.06%	1.46%	1.40%
% năm	-1.78%	-8.47%	2.50%
<b>GTGD (Tỷ VND)</b>			
Trong ngày	9,763	1,044	442
TB 1 tuần	23,697	2,333	1,107
TB 1 tháng	23,352	2,229	1,007
<b>Khối ngoại (Tỷ VND)</b>			
Mua	1,709.88	21.55	16.25
Bán	1,903.41	12.75	10.31
Giá trị ròng	-193.53	8.80	5.94
<b>Độ rộng TT</b>			
Mã Tăng	138	37	149
Mã Giảm	305	175	107
Không Đổi	56	73	84
<b>Chỉ số chính</b>			
P/E	14.25	21.05	17.82
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,811	323	1,097
LS Cổ tức	1.84%	3.47%	5.38%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

### VNINDEX



### HNIINDEX



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Ảnh hưởng từ đà lao dốc của TTCK Mỹ trong phiên liền trước, TTCK Việt Nam cũng bị bán mạnh trong phiên sáng nhưng thu hẹp đà giảm đáng kể. Chỉ số VN-Index đóng cửa còn giảm 1.62% dừng tại 1193.05 điểm, chỉ số HNX-Index và Upcom-Index cùng chiều giảm lần lượt 3.46% và 1.76%. Giá trị giao dịch khớp lệnh ghi nhận đạt 34,937 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Nhóm cổ phiếu Chứng khoán, Bất động sản và Thép là tâm điểm bán ra với VND, VIX, HCM, AGR, CTS, HSG, NKG, DIG, DXS giảm hết biên độ. Thị trường vẫn xuất hiện một số cổ phiếu đi ngược như nhóm cổ phiếu Ngân hàng bao gồm STB (1.7%), VCB (2.6%), BID (1.8%) cùng với GAS (2.4%), FPT (-0.1%), HDB (0.0%) hồi phục khá.

Trong nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ, TLH (6.9%), ANV (3.3%), DGC (4.3%), GIL (2%) đi ngược thị trường.

Khối ngoại bán ròng 183 tỷ đồng toàn thị trường trong đó VIC (140 tỷ), MSN (45 tỷ), FUESSVFL (38 tỷ) là các mã dẫn đầu ở chiều bán ròng. Ở chiều ngược lại, VNM (103 tỷ), VCB (50 tỷ), KBC (35 tỷ) được mua ròng khá nhất.

## QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ hồi phục và chỉ số VN-Index có thể sẽ kiểm định lại vùng kháng cự 1,200 – 1,215 điểm trong phiên kế tiếp. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho nên chúng tôi kỳ vọng chỉ số VN-Index có thể vẫn sẽ giữ được vùng đáy tháng 08/2023. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tiếp tục giảm mạnh cho thấy các nhà đầu tư đang tỏ ra bi quan với diễn biến thị trường hiện tại.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung bị hạ xuống mức GIẢM. Do đó, trong ngắn hạn, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư có thể cơ cấu lại danh mục để hạ giá vốn đang nắm giữ bằng cách có thể mua vào tại mức giá hiện tại và bán ra tại nhịp hồi để đưa tỷ lệ margin về mức thấp cũng như giảm bớt giá vốn hiện tại. Đồng thời, các nhà đầu tư nên hạn chế bán tháo ở các nhịp giảm mạnh trong phiên đầu tuần.

Theo đồ thị tuần, chỉ số VN-Index đã có hai tuần giảm liên tiếp và đồ thị giá giảm về gần vùng hỗ trợ 1,175 điểm. Đồng thời, thị trường có dấu hiệu bước vào giai đoạn tích lũy trung hạn cho nên xu hướng TĂNG trung hạn cũng đang có dấu hiệu chững lại. Tuy nhiên, rủi ro trung hạn vẫn ở mức thấp. Do đó, trong trung hạn, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



## BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1253	1300	870	800
Chỉ số HNX-Index	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	260	306	189	160
Chỉ số VN30	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1270	1300	980	960
Chỉ số VNMidcaps	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1250	1250	804	750

**Sàn GDCK TPHCM (HSX)**

	Điểm	Chg%
VNI	1212.74	-1.09%
VN30	1219.19	-1.25%
VN Mid	1780.84	-1.53%
VN Small	1466.53	-0.11%

**Sàn GDCK Hà Nội (HSX)**

	Điểm	Chg%
HNI	251.87	-1.16%
HN30	538.07	-1.89%
VNX AllSh	1227.63	-1.24%

**Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)**

	Điểm	Chg%
UPCoM	92.39	-1.03%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1224.91	
Bán	1586.99	
GT rỗng	-362.09	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	21.53	
Bán	32.45	
GT rỗng	-10.91	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	23.68	
Bán	22.44	
GT rỗng	1.24	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
POM	440	6.98%
TLH	610	6.90%
EVF	801	6.85%
DC4	900	6.84%
PTL	390	6.83%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MBG	200	3.77%
HTP	900	3.36%
VGS	700	3.15%
L18	800	2.04%
PVC	400	2.04%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
LSG	2095	14.65%
TVN	474	6.32%
LTG	1746	4.48%
MSR	762	4.33%
PXL	435	4.18%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BSI	-3150	-7.00%
VCI	-2800	-5.62%
CTS	-1700	-5.18%
FTS	-2300	-5.05%
AGR	-950	-4.68%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CMS	-2700	-7.78%
SHS	-1000	-4.95%
BVS	-1400	-4.56%
MBS	-1100	-4.49%
HUT	-900	-3.49%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VNZ	-105466	-10.75%
SEA	-796	-3.36%
VUA	-797	-2.55%
AAS	-293	-2.40%
QNS	-981	-1.88%

\*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	491,840	
BID	231,175	
VHM	220,766	
GAS	208,621	
VIC	204,046	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
HUT	23,027	
PVS	18,736	
SHS	16,426	
IDC	16,335	
THD	13,937	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	169,410	
VGI	74,710	
BSR	67,259	
MCH	56,822	
VEA	50,384	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SSI	49,446,802	29,218,026
HPG	42,961,200	28,857,164
VND	36,158,000	30,093,575
VIX	31,485,307	35,930,246
STB	31,049,809	22,762,421

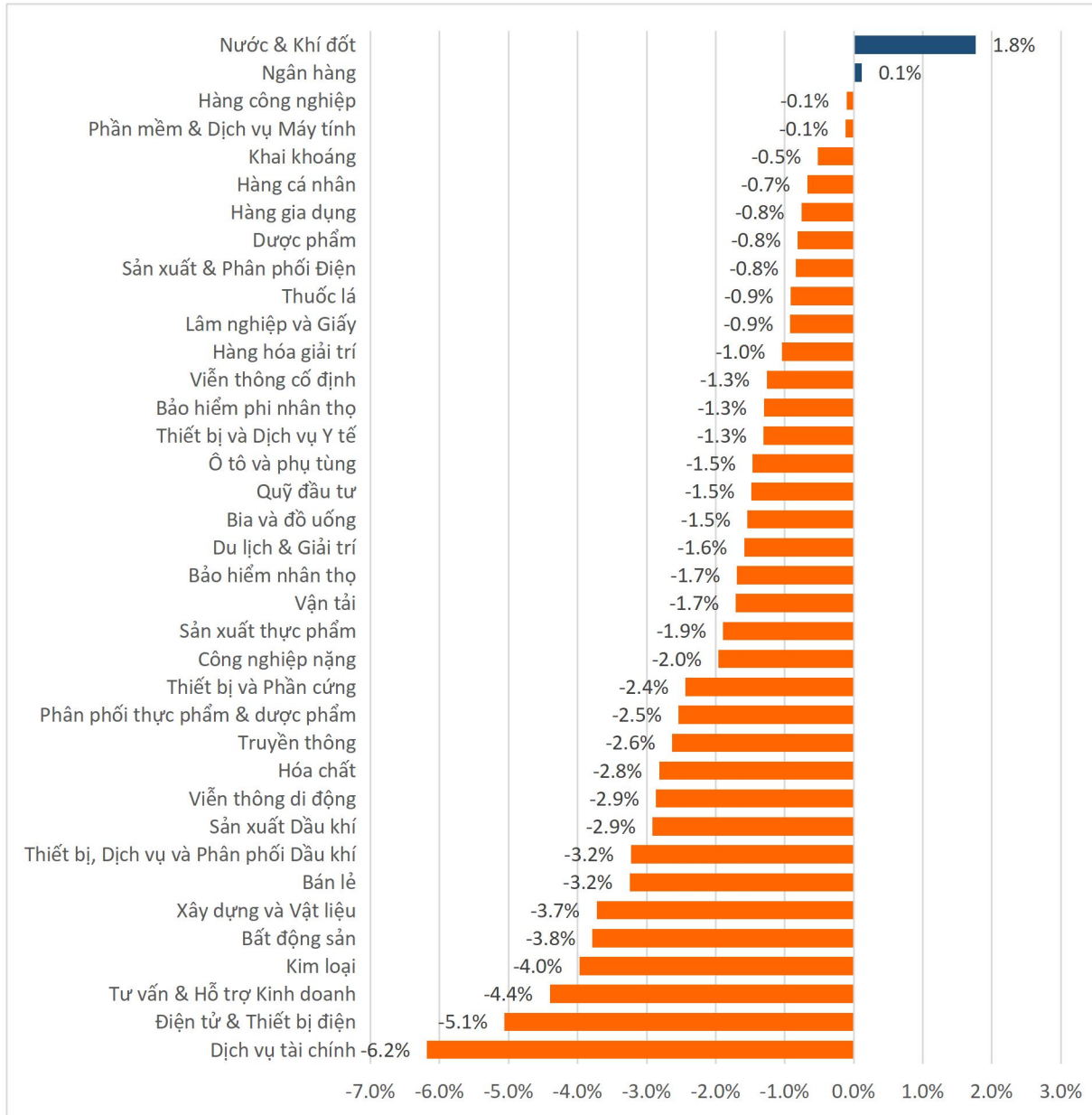
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	31,980,179	20,986,536
PVS	7,707,330	6,352,776
NVB	7,425,055	624,240
CEO	6,874,657	12,829,361
IDC	5,801,549	2,829,773

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	11,003,584	9,502,574
AAS	6,736,637	3,270,248
SEA	5,638,922	5,020
CEN	4,042,909	768,533
SBS	3,952,565	4,379,613

Nguồn: Bloomberg & YSVN



## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH

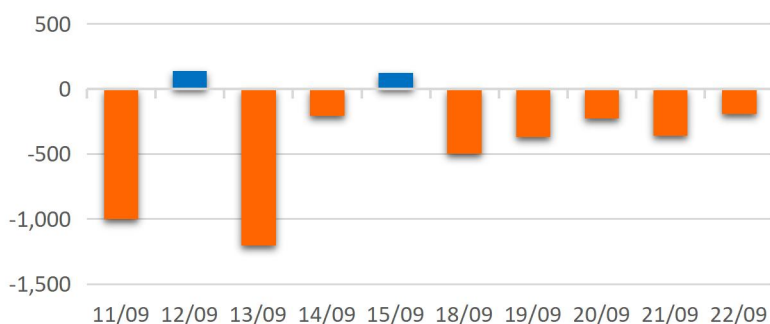


Nguồn: FinPro – YSVN



## THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

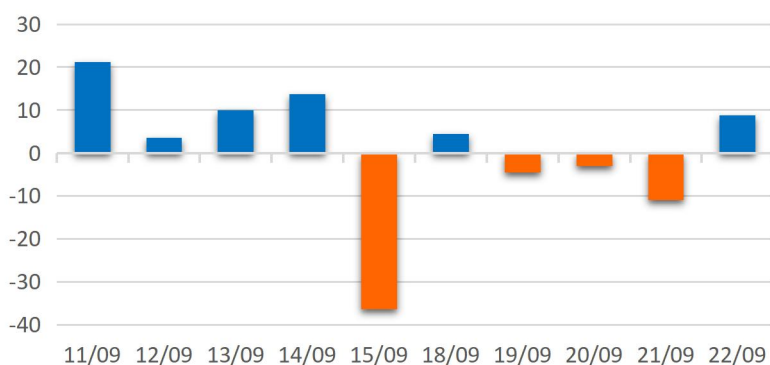
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VNM	103,446	VIC	127,520
VCB	50,031	MSN	44,474
KBC	34,527	#N/A	#N/A
SSI	26,067	#N/A	#N/A
BID	24,430	FUESSVFL	38,241

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
TNG	3,692	PVI	1,744
CEO	3,450	NVB	1,384
PVS	2,758	IDC	458
SLS	769	VIG	427
MST	533	IDJ	289

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
BSR	2,437	MPC	1,561
LTG	2,022	NAB	585
HPD	858	GDA	266
BOT	448	PVM	85
VTP	388	VLC	79

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN

### THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HPG	70,938	GEX	153,293
STB	54,596	VCB	18,396
FUESSVFL	40,582	VHM	14,718
CTG	39,461	SSI	12,505
MBB	37,016	VNM	7,651

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

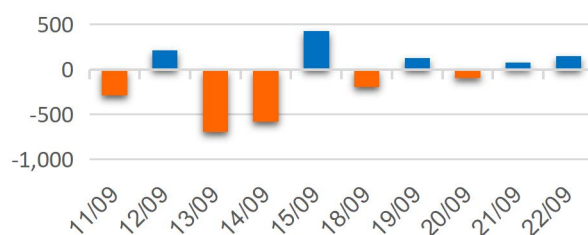
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	9.92	PVS	7,397
		SHS	3,689.0
		SCI	1.3
		PSI	1.3
		THD	1.0

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

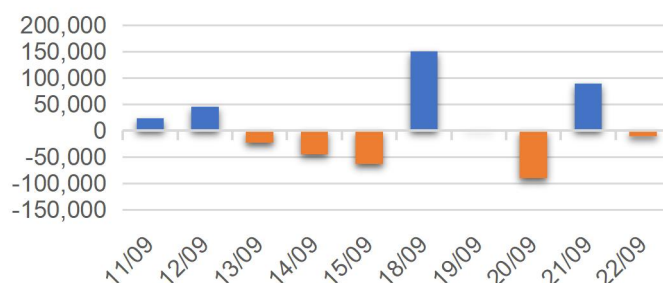
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
QNS	17,160.79	GDA	266
VOC	9,217	TID	96
BSR	5,752	ABB	2.0

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

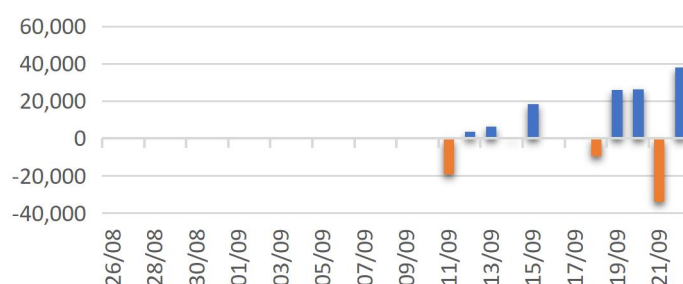
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



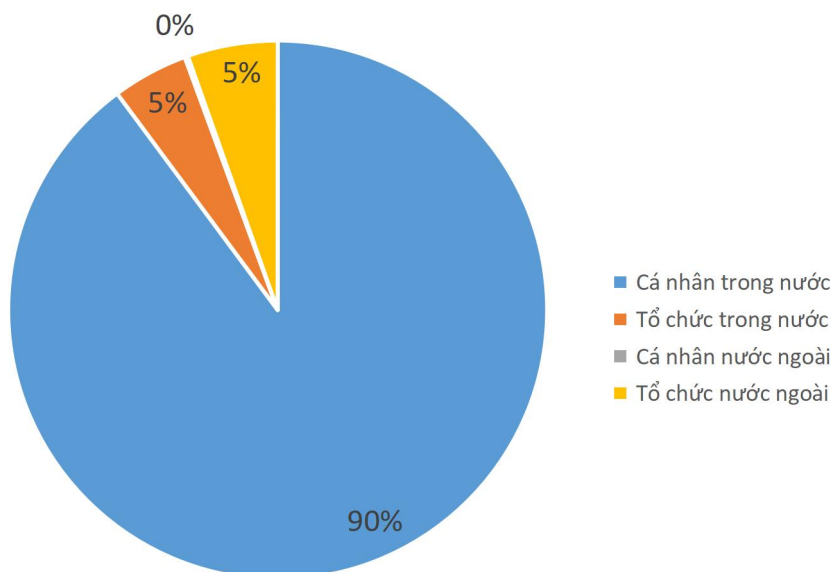
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)

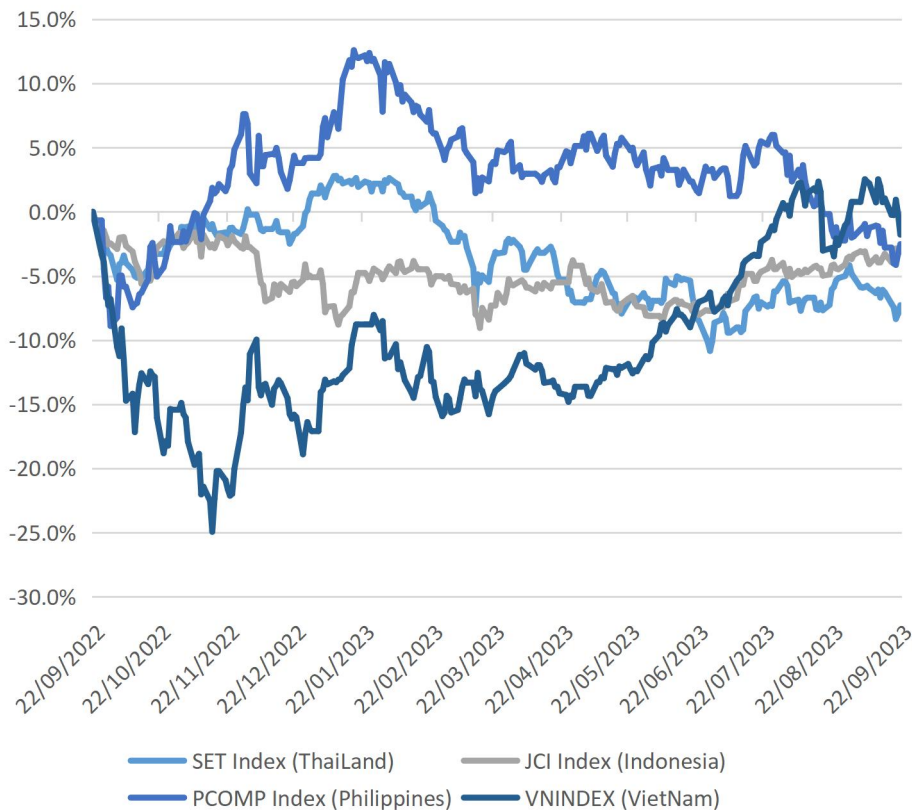


## CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FiiPro – YSVN

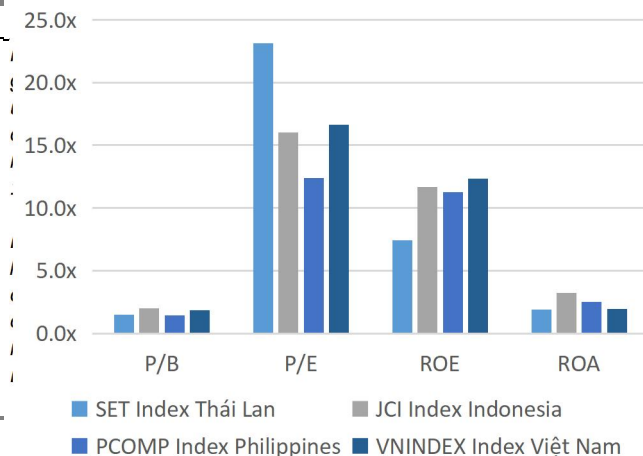
### Diễn biến các thị trường trong khu vực



**Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực**

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
<b>P/B</b>		1.5x	2.0x	1.4x	1.9x
<b>P/E</b>		23.0x	16.1x	12.3x	16.8x
<b>ROE</b>	%	7.43	11.69	11.26	12.34
<b>ROA</b>	%	1.90	3.24	2.51	1.98
<b>Vốn hóa</b>	Tỷ USD	510.08	675.80	152.65	202.02
<b>GTGD</b>	Tỷ USD	1.39	0.63	0.06	0.74
<b>LS cổ tức</b>	%	3.06	3.89	2.77	1.53

Nguồn: Bloomberg & YSVN





## THÔNG TIN LIÊN HỆ

---

### Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

## Appendix A: Important Disclosures

---

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written